

Ngày 30/06/2025	6,560 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.1%	-9.3%	-7.6%

	Q2/25	
ROE	1.2%	+/- YoY ▼ 0.4%

	Q2/25		
DT thuần	1,404	QoQ ▲ 240 ▲ 20.6%	YoY ▼ 231 ▼ 14.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,567	YoY ▲ 309 ▲ 13.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	54.7	QoQ ▲ 7.60 ▲ 16.2%	YoY ▼ 5.40 ▼ 9.0%
	tỷ VNĐ		

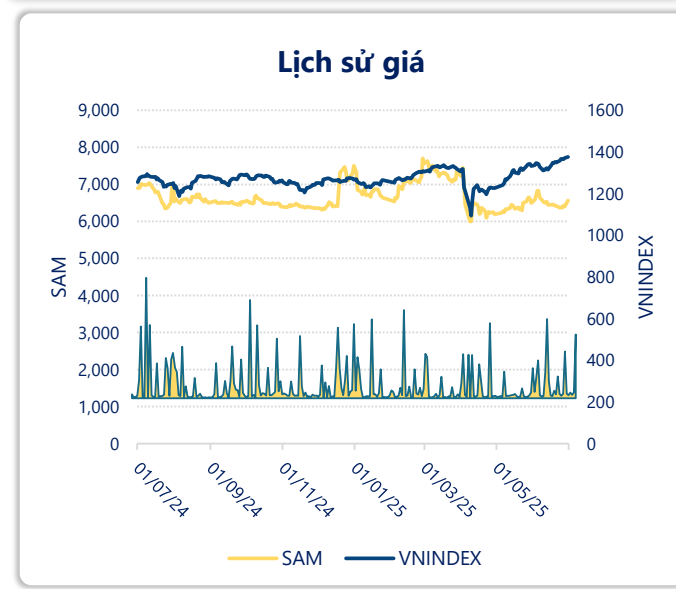
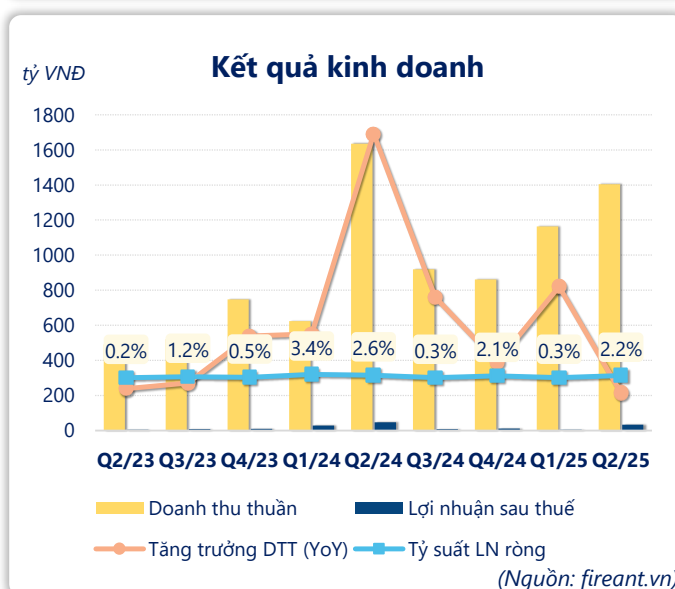
	6T 2025	
LN gộp	102	YoY ▼ 13.0 ▼ 11.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	38.8	QoQ ▲ 24.4 ▲ 169%	YoY ▼ 10.1 ▼ 20.7%
	tỷ VNĐ		

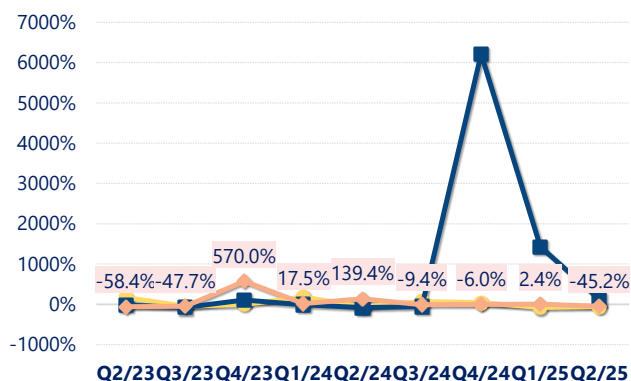
	6T 2025	
LN thuần	53.2	YoY ▼ 30.0 ▼ 36.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	33.9	QoQ ▲ 28.2 ▲ 498%	YoY ▼ 12.8 ▼ 27.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	39.5	YoY ▼ 35.0 ▼ 47.0%
	tỷ VNĐ	

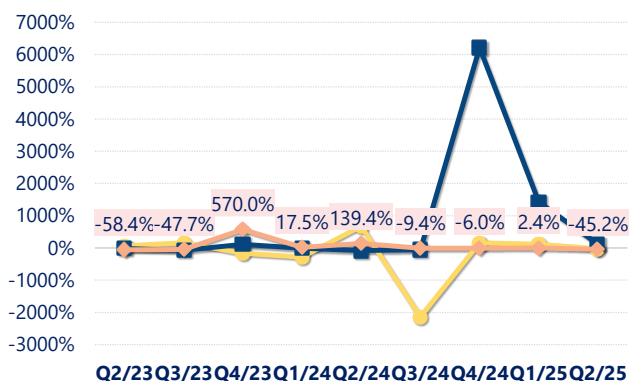


Tăng trưởng lợi nhuận



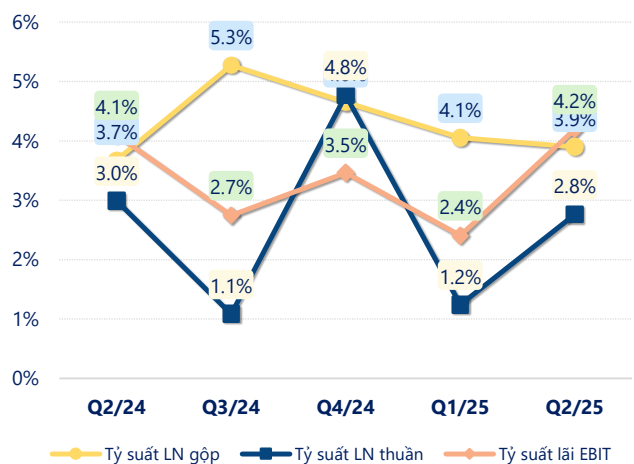
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



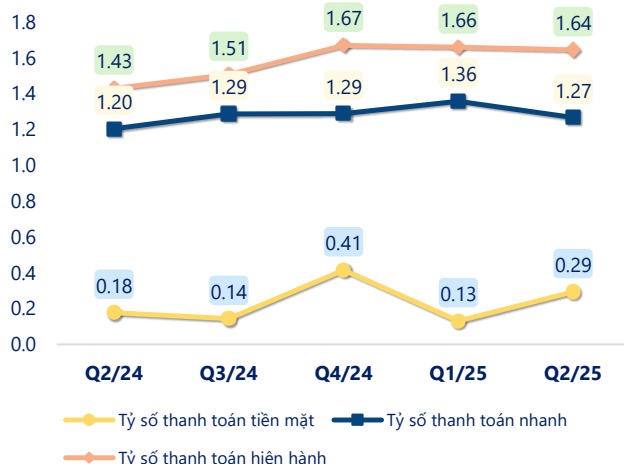
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



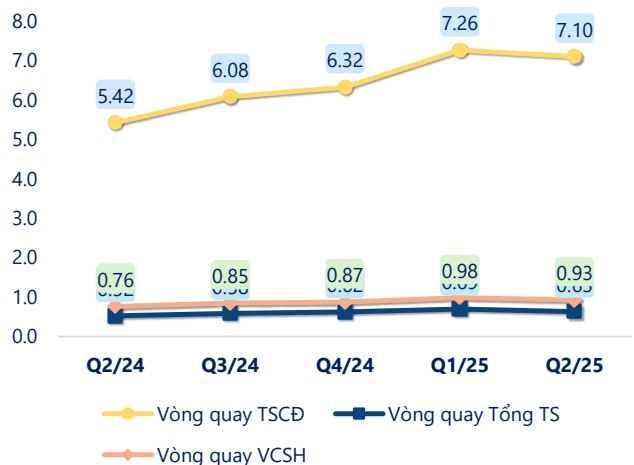
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



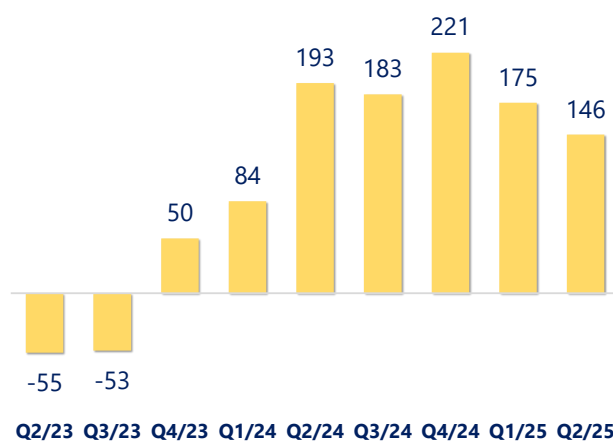
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,404	1,635	-14.1%	2,567	2,258	13.7%
Giá vốn hàng bán	1,349	1,575	-14.3%	2,466	2,143	15.0%
Lợi nhuận gộp	54.7	60.1	-9.0%	102	115	-11.6%
Doanh thu HĐTC	30.6	33.2	-7.7%	46.6	77.9	-40.2%
Chi phí TC	22.3	26.5	-15.7%	40.2	42.9	-6.3%
Chi phí lãi vay	20.7	18.0	15.0%	36.0	32.7	10.0%
LN trong công ty LKLD	11.8	16.8	-29.8%	14.0	2.55	450%
Chi phí bán hàng	15.9	14.9	6.6%	29.8	28.9	3.1%
Chi phí QLDN	20.2	19.8	1.8%	39.3	40.7	-3.4%
LN thuần từ HĐKD	38.8	48.9	-20.7%	53.2	83.2	-36.0%
Lợi nhuận khác	-0.59	0.15	-491%	-2.33	0.39	-695%
LN trước thuế	38.2	49.0	-22.1%	50.9	83.5	-39.1%
Lợi nhuận sau thuế	33.9	46.7	-27.5%	39.5	74.5	-47.0%
LNST của CĐ cty mẹ	31.1	42.3	-26.4%	34.6	63.3	-45.3%

(Nguồn: fireant.vn)

